

Số: 2280/QĐ-UBND

An Giang, ngày 28 tháng 7 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Quy hoạch mạng lưới đơn vị sự nghiệp công lập
thuộc ngành Y tế tỉnh An Giang đến năm 2020, định hướng đến năm 2030**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 85/2012/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ về cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp y tế công lập và giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập;

Xét đề nghị Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1105/TTr-SNV ngày 12 tháng 7 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch mạng lưới đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành Y tế tỉnh An Giang đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 với những nội dung chủ yếu như sau:

I. QUAN ĐIỂM

1. Quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành Y tế phải tuân thủ và phù hợp yêu cầu về đổi mới cơ chế hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập theo quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước.

2. Thống nhất, đồng bộ và phù hợp với yêu cầu phát triển triển kinh tế - xã hội của tỉnh và của ngành.

3. Sử dụng hiệu quả các nguồn lực, tăng cường thực hiện tự chủ của các đơn vị sự nghiệp, đẩy mạnh xã hội hóa dịch vụ công; tiếp tục củng cố, đầu tư cơ sở vật chất các hoạt động dịch vụ sự nghiệp công, đồng thời thực hiện các chính sách thúc đẩy xã hội hóa nhằm thu hút tối đa nguồn lực của xã hội tham gia phát triển các dịch vụ sự nghiệp công.

4. Sắp xếp, kiện toàn bộ máy tinh gọn, đồng bộ, thống nhất để nâng cao hiệu quả hoạt động; bảo đảm tính đặc thù của lĩnh vực y tế, có tính kế thừa, phát huy tối đa cơ sở vật chất kỹ thuật và đội ngũ cán bộ y tế hiện có.

5. Đẩy mạnh chuyển đổi cơ chế hoạt động các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tự chủ, tự bảo đảm chi phí hoạt động và chi đầu tư trên cơ sở đẩy mạnh việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tài chính, nhân sự.

6. Quy hoạch mang tính động và mở, có sự cập nhật, điều chỉnh phù hợp trong từng thời kỳ.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

a) Xây dựng hệ thống y tế tỉnh An Giang từng bước hiện đại, hoàn chỉnh theo hướng công bằng, hiệu quả và phát triển, đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao và đa dạng của nhân dân về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe, phát triển tốt về thể chất, tinh thần, giảm tỷ lệ mắc bệnh, tật và tử vong, nâng cao thể lực, tăng tuổi thọ, góp phần tăng chất lượng dân số, chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

b) Tăng cường khai thác các nguồn thu từ hoạt động dịch vụ sự nghiệp công và các nguồn thu khác; bảo đảm tổ chức bộ máy tinh gọn, đồng bộ.

c) Tăng cường phân cấp và thực hiện trao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cao hơn cho các đơn vị sự nghiệp công lập đồng bộ cả về tổ chức thực hiện nhiệm vụ, nhân lực, tài chính có tính đến đặc điểm từng loại hình đơn vị, khả năng, nhu cầu thị trường và trình độ quản lý nhằm thúc đẩy các đơn vị sự nghiệp công phát triển lành mạnh, bền vững.

d) Nâng cao số lượng, chất lượng dịch vụ công, đáp ứng tốt nhu cầu của các tổ chức, cá nhân.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Giai đoạn đến năm 2020:

- Về mạng lưới các đơn vị sự nghiệp: Thực hiện rà soát, sắp xếp, kiện toàn các đơn vị sự nghiệp đảm bảo phù hợp với lộ trình chuyển đổi đơn vị sự nghiệp theo Nghị định số 85/2012/NĐ-CP, Nghị định số 16/2015/NĐ-CP; Thông tư liên tịch số 51/2015/TTLB-BYT-BNV ngày 11 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế và Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Phòng Y tế thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

- Về thực hiện cơ chế tự chủ: Các đơn vị tăng dần mức độ tự chủ hàng năm phù hợp với lộ trình tính giá dịch vụ sự nghiệp y tế công. Phấn đấu đến năm 2020, ngành y tế có 37 đơn vị sự nghiệp công lập được phân loại so với hiện nay chuyển đổi tăng nhóm.

b) Giai đoạn 2021 – 2030:

- Về mạng lưới các đơn vị sự nghiệp: Tiếp tục thực hiện rà soát, sắp xếp, kiện toàn các đơn vị sự nghiệp công lập, nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của các đơn vị, đảm bảo phù hợp với tình hình phát triển ngành.

- Về thực hiện cơ chế tự chủ: Tiếp tục chuyển đổi cơ chế hoạt động của các đơn vị ở mức độ tự chủ cao hơn, phấn đấu đến năm 2030 các đơn vị đủ điều kiện

phân loại nhóm 2 chuyển đổi lên nhóm 1 và từ nhóm 1 chuyển đổi sang hình thức Công ty cổ phần...

III. NỘI DUNG QUY HOẠCH

Lộ trình phân loại các đơn vị sự nghiệp y tế từ năm 2017 – 2025 theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP và Nghị định số 85/2012/NĐ-CP, cụ thể như sau:

Nhóm 1: Đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư;

Nhóm 2: Đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm chi thường xuyên;

Nhóm 3: Đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm một phần chi thường xuyên;

Nhóm 4: Đơn vị sự nghiệp do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên.

Nhóm	Lộ trình	
	2017 – 2020	2021 – 2025
Nhóm 1	0	06
Nhóm 2	06	00
Nhóm 3	16	14
Nhóm 4	15	13
Cộng	37 đơn vị	33 đơn vị

1. Giai đoạn đến năm 2020

Có 37 đơn vị sự nghiệp (có danh sách kèm theo) được phân loại theo nhóm như sau:

a) Tuyển tỉnh: Có 15 đơn vị. Trong đó:

- Hệ điều trị: Có 06 bệnh viện tuyển tỉnh được phân loại đơn vị sự nghiệp thực hiện cơ chế tự chủ về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự và tự chủ tài chính thuộc Nhóm 2.

- Hệ y tế dự phòng và y tế khác: Có 09 đơn vị.

+ Có 05 (năm) đơn vị được phân loại đơn vị sự nghiệp thực hiện cơ chế tự chủ về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự và tự chủ tài chính thuộc Nhóm 3.

+ Có 04 (bốn) đơn vị được phân loại đơn vị sự nghiệp thực hiện cơ chế tự chủ về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự và tự chủ tài chính thuộc Nhóm 4.

b) Tuyển huyện, thị xã, thành phố: Có 22 đơn vị.

- Trung tâm y tế huyện, thị, thành phố: Có 11 đơn vị được phân loại là đơn vị sự nghiệp thực hiện cơ chế tự chủ về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự và tự chủ tài chính thuộc Nhóm 3.

- Trung tâm Dân số huyện, thị xã, thành phố: Có 11 Trung tâm Dân số được phân loại đơn vị sự nghiệp thực hiện cơ chế tự chủ về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự và tự chủ tài chính thuộc Nhóm 4.

2. Giai đoạn 2021 - 2025

Có 33 đơn vị sự nghiệp (có danh sách kèm theo) được phân loại theo nhóm như sau:

a) Tuyển tỉnh: Có 11 đơn vị. Trong đó:

- Hệ điều trị: Có 06 bệnh viện tuyển tỉnh được phân loại đơn vị sự nghiệp thực hiện cơ chế tự chủ về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự và tự chủ tài chính thuộc Nhóm 1.

- Hệ y tế dự phòng và y tế khác:

+ Có 03 đơn vị được phân loại đơn vị sự nghiệp thực hiện cơ chế tự chủ về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự và tự chủ tài chính thuộc loại ở Nhóm 3.

+ Có 02 đơn vị được phân loại đơn vị sự nghiệp thực hiện cơ chế tự chủ về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự và tự chủ tài chính thuộc loại ở Nhóm 4.

b) Tuyển huyện, thị xã, thành phố: Có 22 Trung tâm

- Trung tâm y tế huyện, thị, thành phố: Có 11 Trung tâm Y tế (trong đó 10 trung tâm thực hiện hai chức năng dự phòng và khám chữa bệnh, 01 trung tâm thực hiện một chức năng dự phòng) được phân loại đơn vị sự nghiệp thực hiện cơ chế tự chủ về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự và tự chủ tài chính thuộc Nhóm 3.

- Trung tâm Dân số huyện, thị, thành phố: Có 11 Trung tâm Dân số được phân loại đơn vị sự nghiệp thực hiện cơ chế tự chủ về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự và tự chủ tài chính thuộc Nhóm 4.

3. Giai đoạn 2026 - 2030

Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn các đơn vị sự nghiệp y tế đã có ở giai đoạn trước, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân. Đồng thời, trên cơ sở đánh giá kết quả thực hiện giai đoạn 2021-2025, nếu có kết quả tốt sẽ thực hiện thủ tục cổ phần hóa các bệnh viện như: Bệnh viện Mắt - Tai Mũi Họng - Răng Hàm Mặt, Bệnh viện Sản Nhi, Bệnh viện Tim Mạch...theo Quyết định số 22/2015/QĐ-TTg ngày 22/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần.

IV. MỘT SỐ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN QUY HOẠCH

1. Về cơ chế, chính sách

a) Tiếp tục hoàn thiện chính sách, pháp luật về cơ chế hoạt động các đơn vị sự nghiệp công lập, cơ chế hợp tác công tư trong hoạt động ngành y tế.

b) Xây dựng, hoàn thiện tiêu chí phân loại, xếp hạng, đánh giá kết quả, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, làm cơ sở cho việc ưu tiên đầu tư đối với đơn vị hoạt động hiệu quả, sáp nhập, giải thể đơn vị hoạt động kém hiệu quả.

2. Về tổ chức và hoạt động

a) Rà soát chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành Y tế để thực hiện sắp xếp lại theo Quy hoạch nhằm giảm đầu mối, khắc phục tình trạng chồng chéo, dàn trải, trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực nghiên cứu, đồng thời phù hợp với quá trình tái cơ cấu ngành y tế.

b) Đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ, chuyển đổi hoạt động theo mô hình doanh nghiệp, cổ phần hóa đơn vị sự nghiệp công lập.

3. Về nhân lực

a) Tổ chức đánh giá, phân loại chất lượng nhân lực để xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng hợp lý, hiệu quả nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội.

b) Triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nhân lực và chính sách thu hút, sử dụng, trọng dụng cá nhân có thực tài. Ưu tiên thu hút nhân lực có trình độ cao.

4. Về đầu tư và tài chính

a) Khai thác tốt các nguồn thu sự nghiệp và các nguồn thu dịch vụ khác, nguồn vốn ưu đãi và vốn hỗ trợ phát triển chính thức để tăng cường tiềm lực, nâng cao năng lực các tổ chức trong lĩnh vực y tế.

b) Bảo đảm sử dụng đúng các nguồn vốn, phát huy hiệu quả sử dụng vốn, đẩy mạnh việc mở rộng phát triển sản xuất, tăng thu nhập cho người lao động

c) Đẩy mạnh việc huy động các nguồn lực xã hội, nhất là từ doanh nghiệp đầu tư cho hoạt động y tế theo cơ chế hợp tác công tư và các hình thức khác. Tăng cường liên kết, hợp tác giữa các tổ chức công lập với nhau, với doanh nghiệp, với các tổ chức khác nhằm phát triển mạnh mẽ lĩnh vực y tế.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quy hoạch; định kỳ báo cáo đánh giá tình hình thực hiện Quy hoạch 6 tháng, năm.

2. Chủ động xem xét, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc điều chỉnh Quy hoạch cho phù hợp với điều kiện thực tế.

3. Các Sở, ngành, đơn vị có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phối hợp với Sở Y tế thực hiện các nội dung liên quan trong Quy hoạch.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Nội vụ và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Y tế, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính;
- TT. Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- Các Sở, ban ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Bình